

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

**1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1982.**

HKTT và trú tại: HKTT và trú tại: KĐT L, phường H, quận Hi, Hà Nội

**2. Bị đơn: Anh Trần Thanh B, sinh năm 1985.**

HKTT và trú tại: KĐT L, phường H, quận Hi, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1, mục II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

## **Chị Bùi Thị B và anh Trần Thanh B**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị Bùi Thị B và anh Trần Thanh B xác nhận có 01 con Trần Gia H, sinh ngày 26/6/2014. Sau ly hôn, giao con chung Gia H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh Trần Thanh B cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung:**

- Về động sản: Chị Bùi Thị B và anh Trần Thanh B tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa không xét.

- Về bất động sản (Nhà, đất ở): Chị Bùi Thị B và anh Trần Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa không xét.

**2.3 Về nợ chung:** Không có và không yêu cầu nên Tòa không xét.

**3. Về án phí:** Chị Bùi Thị B tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005449 ngày 22 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H Mai. Chị Bùi Thị B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng. Anh Trần Thanh B phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự.

**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang Hà Giang. (Số 43/25.01.2011);
- Lưu hồ sơ vụ việc./

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế H**